

VAI TRÒ CỦA LAO ĐỘNG NHẬP CƯ TỪ ĐÔNG NAM Á TRONG CHÍNH SÁCH HƯỚNG NAM MỚI CỦA ĐÀI LOAN

THE ROLE OF IMMIGRANT WORKERS FROM SOUTHEAST ASIA IN TAIWAN'S NEW SOUTHBOUND POLICY

Lương Ánh Linh^{1,2*}, Phạm Lan Anh¹

¹Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

²Nghiên cứu sinh Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: lalinh@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 25/3/2024; Sửa bài / Revised: 15/9/2024; Chấp nhận đăng / Accepted: 20/9/2024)

Tóm tắt - Trong Chính sách Hướng Nam mới của Đài Loan, nhà lãnh đạo Thái Anh Văn đã đặt Đông Nam Á ở vị trí ưu tiên cho chiến lược đối ngoại. Đặc biệt, nguồn lao động từ Đông Nam Á không chỉ đóng góp vào nền kinh tế của Đài Loan mà còn là một phần quan trọng trong việc định hình chiến lược ngoại giao và phát triển bền vững. Tầm quan trọng của việc tạo điều kiện thuận lợi cho lao động nhập cư Đông Nam Á không chỉ mở ra cơ hội mới cho sự đa dạng văn hóa mà còn tạo ra một nền tảng chắc chắn cho sự hợp tác đối ngoại chặt chẽ giữa Đài Loan và các quốc gia trong khu vực. Tuy nhiên, cùng với những cơ hội là những thách thức, bao gồm đảm bảo quyền lợi lao động và giải quyết các vấn đề về hòa nhập xã hội. Bài báo phân tích vai trò của lao động nhập cư Đông Nam Á trong Chính sách Hướng Nam mới và tầm quan trọng của việc thúc đẩy hòa nhập xã hội trong cộng đồng lao động người nhập cư.

Từ khóa - Chính sách Hướng Nam mới; Đài Loan; Đông Nam Á; lao động nhập cư; hợp tác đối ngoại

1. Đặt vấn đề

Dưới thời chính quyền Thái Anh Văn, Chính sách Hướng Nam mới (NSP) của Đài Loan ra đời đã xác định mục tiêu “lấy con người làm trung tâm”, đây là mô hình mới để thúc đẩy Đài Loan và 18 nước đối tác cùng nhau hợp tác và phát triển. Hầu hết các nước mà NSP hướng tới đều thuộc nền kinh tế đang phát triển và khu vực Đông Nam Á được xác định là trọng tâm của NSP. Khác biệt với Chính sách Hướng Nam cũ, NSP tập trung vào hợp tác đối ngoại, xây dựng mạng lưới liên kết riêng cho mình. Yếu tố “con người” trở thành nền tảng để triển khai chiến lược này, từ đó lao động nhập cư Đông Nam Á đóng vai trò quan trọng trong NSP. Chính phủ Đài Loan bắt đầu thực thi nhiều chương trình thúc đẩy lao động nhập cư và nói lỏng một số quy định. Đây là quyết định vừa mang tính quyền lực mềm trong chính trị vừa xoa dịu mối quan hệ với khu vực Đông Nam Á. Kết quả là, từ năm 2016 số lượng người lao động nhập cư từ Đông Nam Á bắt đầu tăng lên. Sự tiến triển này vừa là cơ hội để Đài Loan triển khai các mục tiêu NSP vừa là thách thức khi đối mặt nhiều “mặt trái” trong các quyền lợi cho người lao động nhập cư ở đây.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Khái niệm về lao động nhập cư

Người lao động nhập cư là người di cư từ trong nước của họ ra nước ngoài để làm việc. Họ thường có xu hướng

Abstract - In the New Southbound Policy of Taiwan, leader Tsai Ing Wen prioritizes Southeast Asia in its foreign policy strategy. In particular, labor from Southeast Asia not only contributes to Taiwan's economy but also plays a crucial role in shaping diplomatic strategy and promoting sustainable development. The importance of creating favorable conditions for Southeast Asian migrant workers not only opens up new opportunities for cultural diversity but also establishes a solid foundation for close foreign cooperation between Taiwan and countries in the region. However, along with opportunities come challenges, including ensuring labor rights and addressing issues of social integration. This research will analyze the role of Southeast Asian migrant workers in the New Southbound Policy and the importance of promoting social integration within the migrant labor community.

Key words - The New Southbound Policy; Taiwan; Southeast Asia; immigrant labor; foreign cooperation

không có ý định ở lại lâu dài tại quốc gia hay khu vực mà họ làm việc. Tương tự, người lao động di cư cũng có thể gọi là người lao động nước ngoài. Vì có thể họ được cử đi làm hoặc được mời đến làm việc tại một quốc gia khác.

Theo Tổ chức Di cư Quốc tế thì không có một định nghĩa cụ thể nào về di cư lao động. Tuy nhiên, để có bài nghiên cứu có tính nhất quán, nhóm tác giả sẽ dùng định nghĩa theo Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) “những người di cư quốc tế hiện đang có việc làm hoặc thất nghiệp và đang tìm kiếm việc làm tại quốc gia cư trú hiện tại của họ” [1].

Bên cạnh đó, lao động nhập cư cũng nhấn mạnh vào các yếu tố “đẩy” và “kéo” thúc đẩy quá trình di cư của người lao động. Các yếu tố “đẩy” bao gồm những khó khăn kinh tế, chính trị và xã hội tại quê nhà, như thiếu việc làm, thu nhập thấp, bất ổn chính trị hoặc các cuộc xung đột. Những điều kiện khó khăn này thúc đẩy người lao động ra khỏi nước họ để tìm kiếm cơ hội tốt hơn ở nước ngoài. Mặt khác, các yếu tố “kéo” họ đến quốc gia khác như mức lương cao, nhiều việc làm và các điều kiện sống tốt hơn tạo động lực cho người lao động di cư đến những nơi này. Các doanh nghiệp tại những quốc gia này cũng thường tìm kiếm nguồn lao động nhập cư vì họ có thể cung cấp lao động linh hoạt với chi phí thấp. Sự tương tác giữa các yếu tố “đẩy” và “kéo” này tạo nên những luồng di cư nhất định, mà sau đó nó có thể dẫn đến những tác động kinh tế, xã hội và chính trị lớn đối với cả quốc gia gửi và quốc gia nhận lao động.

¹ The University of Danang – University of Foreign Language Studies, Vietnam (Luong Anh Linh, Pham Lan Anh)

² PhD student at Vietnam National University, University of Social Sciences and Humanities, Vietnam (Luong Anh Linh)

2.2. Vấn đề Quyền con người

Có thể nói, Đông Nam Á là một trong những khu vực tập trung lao động nhập cư lớn nhất thế giới, do đó tầm quan trọng của việc xem xét các quyền của họ càng tăng lên. Hiện có khoảng 700.000 lao động nhập cư ở Đài Loan, chiếm khoảng 80% trong tổng số 960.000 cư dân nước ngoài ở Đài Loan. Hầu hết những lao động này đến từ 4 quốc gia thuộc Đông Nam Á: Indonesia, Philippines, Việt Nam và Thái Lan. Khoảng một phần tư triệu người làm các công việc như chăm sóc trẻ em và người già. Số còn lại làm trong khu công nghiệp hoặc đánh cá. Tuy nhiên, trên thực tế thì hầu hết người lao động nhập cư đều không được hưởng các điều kiện làm việc giống người trong nước. Nhiều người lao động được hứa hẹn sẽ trả mức lương cao nhưng họ lại chịu mức phí môi giới quá lớn và mô tả công việc cũng không giống như thỏa thuận ban đầu. Thậm chí, họ còn không có quyền được chuyển đổi công việc và thậm chí một số người còn bị lạm dụng thể xác và tinh thần, đặc biệt là phụ nữ [2].

Tuy nhiên, những vi phạm nhân quyền này chưa được Hoa Kỳ chú ý. Cho đến năm 2020, hoạt động đánh bắt cá ở Đài Loan đã bị Bộ Lao động Hoa Kỳ xếp vào danh sách “hàng hóa được sản xuất bởi lao động trẻ em hoặc lao động cưỡng bức” [2]. Thậm chí, họ còn không được bảo vệ bởi Đạo luật về Tiêu chuẩn Lao động khi không được hưởng mức lương và ngày phép như quy định. Cụ thể rõ nhất là khi Covid-19 bùng phát, Đài Loan đang gặp phải làn sóng chỉ trích khi áp dụng các biện pháp phân biệt chủng tộc đối với người lao động Đông Nam Á. Các nhà máy Đài Loan, cùng với chính quyền một số khu vực, đang thi hành các chính sách phân biệt đối xử nhằm hạn chế quyền tự do di chuyển của người lao động Đông Nam Á.

Đài Loan luôn được các quốc gia ở Đông Nam Á coi là nơi đề cao giá trị dân chủ, đề cao nhân quyền. Sự coi trọng mạnh mẽ các thể chế dân chủ, nhân quyền cũng thuộc trong những mục tiêu mà NSP hướng tới. Tuy nhiên, từ góc độ quyền lực mềm, họ đang đi ngược lại với hình ảnh của mình. Các vi phạm nhân quyền trong lao động nhập cư ở Đài Loan sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng về mối quan hệ ngoại giao Đài Loan và các nước Đông Nam Á và hiện tại họ vẫn đang cố gắng nói lung các điều luật [2].

3. Cơ sở thực tiễn

3.1. Cơ sở lịch sử

Từ thế kỷ 17 đến những năm 1940, sự phát triển của Đài Loan phần lớn phụ thuộc bởi chính quyền thuộc địa Hà Lan và Trung Quốc, Nhật Bản. Mặc dù, Đài Loan hầu như bị đóng cửa với phần còn lại của thế giới về mặt kinh tế và xã hội trong thời gian nằm dưới quyền tài phán của Nhật Bản từ năm 1895 đến năm 1945, nhưng kể từ cuối những năm 1980, Đài Loan buộc phải thực hiện tái cơ cấu công nghiệp, dẫn đến các ngành sản xuất phải sử dụng lao động ở nước ngoài. Trong những năm đầu 1990, nền kinh tế Đài Loan gặp nhiều khó khăn do tình trạng thiếu hụt nguồn lao động trong nước. Mặt khác, trong lịch sử, chính sách Hướng Nam của Đài Loan chủ yếu tập trung vào hợp tác kinh tế và thương mại. Để đáp ứng toàn cầu hóa kinh tế, họ buộc phải hình thành thị trường lao động mới, chuyển từ lao động trong nước sang mở cửa cho lao động quốc tế. Điều này cũng dẫn đến sự gia tăng lao động nhập cư từ các nước như Indonesia,

Việt Nam, Thái Lan và Philippines. Tuy nhiên, việc đối xử với người lao động nhập cư theo chính sách cũ thường bị chỉ trích vì chưa bảo vệ đầy đủ quyền lợi của lao động nhập cư, bao gồm các vấn đề liên quan đến tiền lương, điều kiện làm việc, địa vị pháp lý và khả năng tiếp cận các phúc lợi xã hội. Cuối năm 1990 và đầu 2000, Đài Loan phải đối mặt với những thách thức trong việc quản lý dòng lao động nhập cư, đảm bảo phúc lợi cho họ và giải quyết những lo ngại về bóc lột lao động và buôn người.

Dưới góc độ mối liên kết xã hội, lao động nhập cư Đông Nam Á đóng góp rất nhiều vào sự phát triển của Đài Loan trên hầu hết các lĩnh vực và tạo dựng mối quan hệ bền chặt với các nước Đông Nam Á là điều cần thiết. Vì thế, những năm gần đây, Đài Loan bắt đầu chuyển dịch chính sách của mình để mở rộng và thúc đẩy mối quan hệ. Năm 2016, Chính sách Hướng Nam mới (NSP) được chính quyền Thái Văn Anh công bố khác với các Chính sách Hướng Nam trước đây dưới thời các Tổng thống Lý Đăng Huy và Trần Thủy Biên, chủ yếu tập trung vào sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế. Các mục tiêu NSP được coi là một sáng kiến mới của Đài Loan nhằm xây dựng mối quan hệ với các quốc gia láng giềng ở Đông Nam Á trong các lĩnh vực kinh doanh, thương mại, giáo dục, giao lưu nhân dân và du lịch. Trong “Thúc đẩy Tâm nhìn: Chính sách Hướng Nam Mới của Đài Loan” (Moving the Vision forward: Taiwan’s New Southbound Policy) có đề cập “Sáng kiến này như một mô hình phát triển kinh tế mới, giảm phụ thuộc vào một thị trường duy nhất và tránh cạnh tranh trực tiếp với Sáng kiến Vành đai và Con đường của Trung Quốc” [2]. Những nỗ lực tiếp cận liên kết khu vực của NSP thể hiện qua lao động nhập cư ở Đài Loan. Chính phủ đã thay đổi nhiều quy định về lao động nước ngoài để cải thiện điều kiện làm việc và nhân mạnh đến nhân quyền - ví dụ, bằng cách cho phép lao động nước ngoài đăng ký tham gia hệ thống bảo hiểm y tế và lương hưu. So với thời trước, NSP mới đã đem đến một tầm nhìn toàn diện để tăng cường mối quan hệ của Đài Loan và các nước Đông Nam Á.

3.2. Nội dung của Chính sách Hướng Nam mới

Chính sách Hướng Nam mới của được ra đời vào năm 2016 như một nỗ lực mở rộng ảnh hưởng của Đài Loan tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Chính sách này tập trung vào việc tăng cường quan hệ với các quốc gia Đông Nam Á, Nam Á, Úc và New Zealand.

Mục tiêu của chính sách này là tận dụng các lợi thế của Đài Loan về văn hóa, giáo dục, công nghệ, nông nghiệp và kinh tế để thúc đẩy sự hội nhập khu vực của Đài Loan và hỗ trợ phát triển rộng lớn hơn tại khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Thông qua việc củng cố mối quan hệ với các đối tác trong khu vực, Đài Loan hy vọng sẽ tăng cường vị thế và ảnh hưởng của mình tại đây [3]. Chính sách Hướng Nam mới bao gồm 04 trụ cột chính:

(1) *Hợp tác kinh tế thương mại*: nhấn mạnh việc hình thành “ý thức cộng đồng kinh tế” giữa Đài Loan và các quốc gia trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Điều này bao gồm việc tạo ra các cơ hội kinh tế và thương mại mới thông qua các hiệp định thương mại tự do, đầu tư và hợp tác công nghiệp. Mục tiêu là xây dựng một mạng lưới kinh tế gắn kết giữa Đài Loan và các đối tác, qua đó tăng cường sự phụ thuộc lẫn nhau và củng cố lợi ích chung.

(2) *Trao đổi nhân tài*: Chính sách này hướng tới việc xây dựng “sự đồng thuận hợp tác” với 18 quốc gia được xác định là đối tác tiềm năng, như Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan, Việt Nam và các quốc gia Nam Á. Mục tiêu là tạo ra các cơ chế trao đổi về nhân tài, thúc đẩy sự liên kết và học hỏi lẫn nhau giữa các nước.

(3) *Chia sẻ nguồn lực*: Vì không có quan hệ ngoại giao chính thức với nhiều quốc gia trong khu vực, chính sách này tìm cách thúc đẩy các hình thức hợp tác song phương. Điều này bao gồm tăng cường trao đổi về chính trị, an ninh, văn hóa và các lĩnh vực khác thông qua các cơ chế không chính thức như diễn đàn, đối thoại.

(4) *Kết nối khu vực*: Chính sách này cũng khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự vào các nỗ lực hợp tác khu vực. Mục tiêu là tạo ra một “liên minh đa tầng” bao gồm các chủ thể khác nhau để đa dạng hóa và làm sâu sắc hơn mối quan hệ với các đối tác.

3.3. Sự điều chỉnh chính sách của Thái Anh Văn

Kể từ khi Chính sách Hướng Nam mới ra đời, sự kết nối hai chiều giữa Đài Loan và khu vực Đông Nam Á ngày càng trở nên sâu sắc hơn. Tại Diễn đàn Yushan 2017, bà Thái Anh Văn không chỉ đề cập đến các chiến lược chính trị mà còn nêu rõ cách tiếp cận NSP là lấy người dân làm trung tâm giúp chính phủ Đài Loan tạo ra một cam kết đáng tin cậy đối với một chính sách đối ngoại ôn hòa. Sự điều chỉnh tích cực này được thể hiện rõ nhất khi một số doanh nghiệp và tổ chức phi chính phủ ngày càng quan tâm đến người lao động nhập cư. Ví dụ, One-Forty, một tổ chức phi lợi nhuận nỗ lực cung cấp giáo dục cho người lao động nhập cư ở Đông Nam Á. Các dự án của tổ chức này còn giúp người lao động thích nghi cuộc sống xa xứ và hỗ trợ về mặt tài chính. Ngoài các tổ chức phi chính phủ (NGOs), các doanh nghiệp tư nhân ở Đài Loan tận tình hỗ trợ các doanh nhân trẻ và các công ty khởi nghiệp từ Đông Nam Á [4].

Ngoài phát triển các chương trình hỗ trợ người lao động nhập cư, chính phủ Đài Loan còn cải thiện quy trình nhập cư thông qua giảm bớt một số bước giấy tờ và cũng đưa ra nhiều biện pháp cải thiện vấn đề tồn đọng trong lao động nhập cư, bao gồm điều kiện làm việc và tiền lương. Ví dụ, người mang hộ chiếu từ Campuchia, Ấn Độ, Indonesia, Lào, Myanmar, Philippines và Việt Nam có giấy chứng nhận thường trú do Úc, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand, các nước ký kết Hiệp định Schengen, Vương quốc Anh hoặc Hoa Kỳ cấp, hoặc có thị thực hoặc thẻ cư trú từ một trong những quốc gia này còn hiệu lực hoặc đã hết hạn trong vòng 10 năm kể từ ngày dự kiến đến Đài Loan, giờ đây sẽ đủ điều kiện để sử dụng đơn xin cấp phép du lịch trực tuyến của ROC (Đài Loan) [5]. Chính sách mới cũng nhấn mạnh vào việc khuyến khích hòa nhập và đa dạng hóa trong cộng đồng lao động, tạo điều kiện cho sự đa văn hóa và sự chia sẻ giữa các cộng đồng. Những điều chỉnh này đề cao vai trò quan trọng của lao động nhập cư trong sự phát triển kinh tế và xã hội của Thái Anh Văn, đồng thời thúc đẩy sự hài lòng và sự phát triển bền vững trong cộng đồng lao động.

4. Tình hình lao động nhập cư Đông Nam Á ở Đài Loan

Trong những thập kỷ qua, Đài Loan đã trải qua những thay đổi đáng kể trong cấu trúc lực lượng lao động của mình. Trước đây, Đài Loan là một trong những nền kinh tế

tăng trưởng nhanh nhất ở châu Á, với các nhà máy sản xuất công nghệ cao thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế. Tuy nhiên, tình hình đã thay đổi khi các nhà máy này dần chuyển dịch sang các quốc gia khác, như Trung Quốc, trở thành trung tâm tăng trưởng mới trong khu vực.

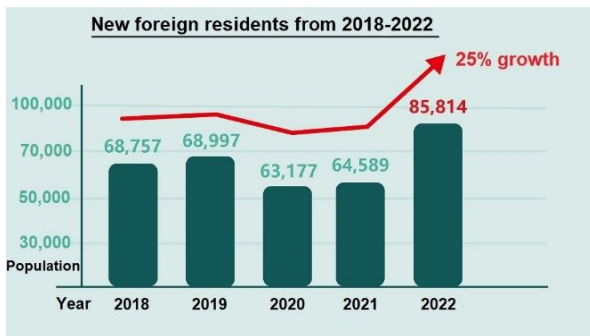
Sự chuyển dịch này đã đẩy Đài Loan vào một thời kỳ khó khăn, khi tăng trưởng kinh tế hàng năm chỉ ở mức dưới 4%. Điều này khiến Đài Loan bị tụt hậu so với các nền kinh tế công nghiệp hóa khác ở châu Á. Trước năm 2000, Đài Loan từng đạt tổng sản phẩm quốc nội (GDP) lên đến 467 tỷ đô la, nhờ vào sự phát triển mạnh mẽ của các hợp đồng sản xuất công nghệ cao. Để khắc phục tình trạng này, Đài Loan đã phải ngày càng trông cậy vào lực lượng lao động nhập cư từ khu vực Đông Nam Á, nhằm đưa nền kinh tế của họ trở lại đúng hướng và thu hẹp khoảng cách với các nước khác trong khu vực [6].

Đài Loan đã cần một lượng lớn lao động được trả lương thấp cho nhiều ngành nghề. Vị thế của họ có phần thay đổi khi thu nhập bình quân tăng và chất lượng cuộc sống thay đổi. Vì vậy, một lượng lớn nhóm lao động Đông Nam Á hiện lúc ấy có nền kinh tế phát triển chậm hơn đã bắt đầu di cư đến đây. Năm 2000, số người lao động quốc tế hợp đồng cho nơi đây trở nên nhiều hơn, trong đó Thái Lan (44%), Philippines (30%), Indonesia (24%) và Việt Nam (2,4%). Năm 2015, Indonesia dẫn đầu với 47%, thứ 2 là Việt Nam (28%), và lần lượt là Thái Lan (20%), Philippines (10%). Bên cạnh đó, lao động nhập cư Đài Loan cũng được chia làm hai loại chính: công tác phúc lợi và công nghiệp [7].

Năm 2018, Đài Loan chào đón lao động nhập cư từ năm quốc gia ở Đông Nam Á gồm Indonesia, Việt Nam, Philippines, Thái Lan và Malaysia cùng một quốc gia khác ngoài khu vực là Mông Cổ. Dân số lao động nhập cư của Đài Loan lên tới gần 680.000 người, nghĩa là cứ 33 người ở Đài Loan thì có khoảng một người là lao động nhập cư Đông Nam Á. Tuy nhiên, năm 2018 lao động nhập cư có xu hướng giảm, số lượng lao động nhập cư ở Đài Loan đã giảm từ 718.058 vào cuối năm 2019 xuống còn 669.992 vào cuối năm 2021 theo hình 01 [8]. Dữ liệu từ Hình 1 phản ánh xu hướng tăng số lượng người nước ngoài cư trú tại Đài Loan từ năm 2018 đến năm 2022. Cụ thể, số người nước ngoài đăng ký cư trú tại Đài Loan tăng từ 68,757 vào năm 2018 lên 85,814 vào năm 2022, tương ứng với mức tăng khoảng 25%. Mặc dù số lượng lao động nhập cư tại Đài Loan lên tới gần 680.000 người vào năm 2018, tương đương khoảng 1/33 dân số, nhưng xu hướng chung là giảm từ năm 2019 đến năm 2021, từ 718.058 người xuống còn 669.992 người. Nguyên nhân chính được chỉ ra là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, khi việc di chuyển và nhập cư của lao động bị hạn chế [7].

Như vậy, biểu đồ phản ánh tổng số người nước ngoài cư trú tại Đài Loan tăng trong giai đoạn 2018-2022, tuy nhiên lại có những biến động về lao động nhập cư trong cùng thời kỳ do tác động của đại dịch. Vào ngày 11/11/2021, Đài Loan bắt đầu nới lỏng, mở cửa lại biên giới cho dân lao động nhập cư. Mặc dù vậy, nhưng số lượng người đến đây vẫn chưa ổn định. Tháng 09/2022, nhằm hồi phục kinh tế sau đại dịch, chính phủ Đài Loan đã hỗ trợ thêm cho nhiều ngành công nghiệp trụ cột trong bối cảnh dân số tại đây đang ngày càng suy giảm. Theo một người phát ngôn của Hiệp hội Công nghiệp máy móc Đài Loan, nhiều thành viên của hiệp hội

này đang cần thêm lao động nước ngoài, và lao động từ Việt Nam là một nguồn tiềm năng. Cho đến tháng 11/2022, Bộ Nội vụ (MOI) cho biết số lượng cư dân nước ngoài mới đã tăng từ 68.757 vào năm 2018 lên 85.814 vào năm 2022, tốc độ tăng trưởng 24,8% [8].



Hình 1. Cư dân nước ngoài từ năm 2018-2022

Những người lao động nhập cư đều được bảo vệ bởi Đạo luật Tiêu chuẩn lao động (ESA). Ví dụ, những người làm dịch vụ chăm sóc tại cơ sở y tế, viện dưỡng lão sẽ được hưởng mức lương tối thiểu 23.100 Đài tệ (750 USD). Năm 2022, Đài Loan đã phê duyệt thường trú cho lao động nhập cư và sinh viên nước ngoài có bằng cao đẳng ở Đài Loan. Điều này cho phép những người lao động nhập cư và sinh viên tốt nghiệp bằng cao đẳng nước ngoài làm việc trong lĩnh vực đánh bắt cá, sản xuất, xây dựng và nông nghiệp thực phẩm. Đối với lao động nhập cư, họ sẽ đủ điều kiện để được phân loại lại là “nhân lực có tay nghề trung cấp” nếu họ đã làm việc trong các lĩnh vực được chỉ định ít nhất 6 năm, sau đó họ sẽ phải làm việc thêm 5 năm nữa ở cấp độ đó trước khi có thể nộp đơn xin thường trú [9]. Cơ quan Phát triển Đài Loan dự đoán rằng hòn đảo này sẽ chỉ có 49% dân số trong lực lượng lao động vào năm 2065. Việc cấp thường trú sẽ không chỉ thúc đẩy hội nhập mà còn tăng cường các mối quan hệ khác nhau với Đông Nam Á.

Tuy vậy, tình hình lao động nhập cư ở Đài Loan vẫn còn tồn tại một số “mặt trái”. Những quyền lợi pháp lý mà họ được hưởng là chỉ là phần nổi của “tảng băng chìm”. Người lao động nhập cư thường xuyên đối mặt với căng thẳng lâu dài liên quan đến mặt thể chất và tinh thần. Ví dụ, ngay trước dịch Covid-19 xảy ra, nhiều người đã than phiền rằng những khu ký túc xá quá đông đúc, không đủ tiện nghi. Chỗ ở khiến họ gặp các vấn đề về sức khỏe do môi trường chật hẹp tồi tàn, khiến các đợt bùng phát lây nhiễm Covid-19 xảy ra. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp ở Đài Loan phải đăng ký cho người lao động ở nước ngoài tham gia chương trình bảo hiểm lao động, nhưng phạm vi bảo hiểm cho người di cư không bao gồm trợ cấp thất nghiệp. Vì vậy, bất cứ khi nào người lao động nhập cư bỏ việc do làm thêm giờ không được trả lương, họ không thể nhận được trợ cấp thất nghiệp và buộc phải vay tiền để trang trải. Nhìn chung, dù mục tiêu của NSP là lấy con người làm trung tâm nhưng có vẻ như vai trò người lao động nhập cư vẫn chưa được chú trọng nhiều [9].

5. Vai trò của lao động nhập cư trong Chính sách Hướng Nam mới

5.1. Kinh tế

Theo thống kê, Đài Loan có khoảng 58.000 doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp được gọi là

“3D” - những ngành công nghiệp được coi là “Dirty, Dangerous and Difficult” (Bẩn, Nguy hiểm và Khó khăn). Đáng chú ý, hầu hết các doanh nghiệp này đều là các công ty vừa và nhỏ, chuyên thực hiện các quy trình sản xuất hoặc hệ thống vận hành đặc biệt, như các hoạt động đúc, xử lý bề mặt, in ấn, nhuộm màu, v.v.

Tuy nhiên, các hoạt động “3D” này lại không được nhiều người dân Đài Loan ưa chuộng, dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn lao động trong các ngành công nghiệp này. Do đó, các doanh nghiệp trong các ngành này phải rất cần đến nguồn lao động nhập cư để duy trì và phát triển hoạt động sản xuất của mình. Những lao động này đóng góp rất lớn vào các ngành sản xuất và điện tử và giúp duy trì sự tăng trưởng của nền kinh tế Đài Loan. Sự nhập cư lao động Đông Nam Á đã góp phần duy trì sự tăng trưởng của nền kinh tế Đài Loan. Ví dụ, hiện Đài Loan đang có khoảng 58.000 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực 3D. Đây là lĩnh vực có quy trình sản xuất khó và ít lao động người lao động Đài Loan muốn làm, vì thế nhân lực ngành này rất khan hiếm. Sự hiện diện của lao động Đông Nam Á đã giải quyết được vấn đề này. Minh chứng rõ nhất là General Integration Technology (GIT), công ty con phân phối máy in và máy quét 3D của Tập đoàn Aurora Đài Loan (TWSE:2373), đã báo cáo doanh thu tăng 23% trong năm 2016. Ngoài yếu tố kinh tế, lao động Đông Nam Á còn góp phần làm gia tăng dân số ở Đài Loan trong những năm gần đây [10].

5.2. Giao lưu và hợp tác

Kể từ khi nhà lãnh đạo Thái Anh Văn lên nắm quyền vào năm 2016, Đài Loan đã triển khai Chính sách Hướng Nam mới như một chiến lược nhằm xây dựng các liên kết khu vực với các nước Đông Nam Á. Đài Loan đã bắt đầu định vị lại bản thân và mối quan hệ với các quốc gia láng giềng. Để thực hiện mối liên kết này, Đài Loan đã tạo ra các cuộc trao đổi hai chiều, cụ thể như hôn nhân với người nước ngoài, lao động nhập cư và trao đổi sinh viên. Trong đó, lao động nhập cư phản ánh rõ nhất mối liên kết này [11].

Có thể nói, lao động nhập cư đóng một vai trò quan trọng trong việc cải thiện quan hệ ngoại giao của Đài Loan. Nhiều quốc gia trên thế giới có lao động nhập cư từ Đài Loan, tạo ra các kênh giao lưu và trao đổi văn hóa. Thông qua việc làm việc và sinh sống tại các nước này, lao động Đài Loan có cơ hội tiếp xúc và hiểu biết sâu sắc hơn về văn hóa, chính trị và xã hội của những quốc gia đó. Điều này giúp xây dựng sự hiểu biết lẫn nhau, từ đó thúc đẩy quan hệ ngoại giao.

Ngoài ra, lao động nhập cư còn là một kênh quan trọng để Đài Loan tăng cường sự hiện diện và ảnh hưởng trên trường quốc tế. Khi công dân Đài Loan làm việc và sinh sống ở các quốc gia khác, họ trở thành những “đại sứ” văn hóa, góp phần quảng bá hình ảnh, nét độc đáo của Đài Loan tới bạn bè quốc tế. Điều này có thể giúp Đài Loan mở rộng giao lưu, hợp tác với nhiều nước và cải thiện vị thế ngoại giao. Sự hiện diện của lao động nhập cư cũng góp phần thúc đẩy sự phát triển các ngành công nghiệp then chốt của Đài Loan, tạo công ăn việc làm, thu hút đầu tư nước ngoài. Các lợi ích kinh tế này giúp Đài Loan tăng cường uy tín và tiếng nói trên trường quốc tế, từ đó mở rộng giao lưu và hợp tác với nhiều quốc gia.

5.3. Phát triển nguồn nhân lực

Lao động nhập cư đóng một vai trò quan trọng trong nền kinh tế Đà Loan, đặc biệt trong các ngành như chăm sóc sức khỏe, xây dựng và sản xuất. Họ bổ sung nguồn lao động cho các lĩnh vực thiếu hụt nhân công, đồng thời đảm nhận các công việc chân tay mà người dân địa phương không mặn mà. Sự đóng góp của họ là rất thiết yếu để duy trì hoạt động sản xuất và dịch vụ tại Đà Loan. Họ chính là người có tiềm năng trở thành nguồn nhân lực chất lượng cao.

Từ khi NSP ra đời, nhiều lao động nhập cư còn được đào tạo chuyên môn, có kinh nghiệm và kỹ năng cao. Các chương trình như One-Forty - một tổ chức phi chính phủ tập trung vào việc cải thiện cuộc sống của lao động nhập cư tại Đà Loan. Tổ chức này cung cấp các khóa học tiếng Trung phồn thể, giáo dục về văn hóa địa phương, cải thiện kỹ năng. Việc đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực này có thể biến họ thành những chuyên gia, đóng góp tích cực cho nền kinh tế Đà Loan trong tương lai [12].

Bên cạnh đó, nhiều lao động nhập cư cũng mang theo những kiến thức, kỹ năng chuyên môn đáng kể, bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho Đà Loan. Họ đóng góp vào các ngành công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và các lĩnh vực công nghệ thông tin - những lĩnh vực then chốt trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đà Loan. Việc thu hút và tạo điều kiện để những lao động này phát huy năng lực cũng là một trong những ưu tiên của chính phủ Đà Loan. Không chỉ là nguồn nhân lực, lao động nhập cư còn mang đến sự đa dạng văn hóa, góp phần làm phong phú môi trường sống và làm việc tại Đà Loan. Sự tiếp xúc và trao đổi văn hóa giữa người địa phương và lao động nhập cư mở ra nhiều cơ hội học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, tạo nên sự sáng tạo và đổi mới. Việc tôn trọng và tạo điều kiện để lao động nhập cư gắn kết với cộng đồng địa phương cũng là một mục tiêu quan trọng của chính sách nhập cư tại Đà Loan.

6. Tác động của lao động nhập cư Đông Nam Á

6.1. Tác động tích cực

Thứ nhất, lao động nhập cư Đông Nam Á đóng vai trò quan trọng trong việc bổ sung nguồn nhân lực cho các ngành công nghiệp trọng điểm của Đà Loan. Nguồn lao động nhập cư đã giúp duy trì sự hoạt động liên tục của nhiều công ty và doanh nghiệp, góp phần vào sự phát triển kinh tế của Đà Loan. Sự tham gia của lao động nhập cư Đông Nam Á còn góp phần tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp tại Đà Loan. Họ không chỉ đảm nhận các công việc nặng nhọc, nguy hiểm mà còn thể hiện sự chăm chỉ, cần cù và linh hoạt trong công việc. Điều này giúp các doanh nghiệp gia tăng năng suất, cắt giảm chi phí và nâng cao khả năng cạnh tranh.

Thứ hai, lao động nhập cư Đông Nam Á đã giúp thúc đẩy giao lưu và hợp tác giữa Đà Loan và một số quốc gia Đông Nam Á. Những người lao động này đóng vai trò như cầu nối văn hóa, giúp tăng cường sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau giữa Đà Loan và khu vực Đông Nam Á. Điều này có thể dẫn đến các thỏa thuận hợp tác kinh tế, chính trị và an ninh trong tương lai. Hơn nữa, thông qua các hoạt động giao lưu, trao đổi văn hóa, giáo dục cũng góp phần thắt chặt các

mối quan hệ giữa Đà Loan và khu vực này. Điều này có thể mở ra nhiều cơ hội hợp tác trong tương lai, đồng thời giúp Đà Loan tăng cường ảnh hưởng chính trị và ngoại giao tại khu vực Đông Nam Á.

Thứ ba, thu hút lao động nhập cư từ Đông Nam Á đã giúp Đà Loan bù đắp tình trạng thiếu hụt lao động trong nhiều ngành. Ngoài ra, sự đa dạng về nguồn lao động từ Đông Nam Á cũng góp phần làm phong phú thêm nguồn nhân lực của Đà Loan. Họ mang theo những kỹ năng, kinh nghiệm và tri thức chuyên môn khác nhau, bổ sung vào những thiếu hụt về nguồn nhân lực chất lượng cao trong một số lĩnh vực tại Đà Loan. Điều này giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Đà Loan trên trường quốc tế. Một số lao động nhập cư Đông Nam Á sau một thời gian làm việc tại Đà Loan cũng đã chọn ở lại và trở thành công dân của Đà Loan. Họ đã và đang đóng góp tích cực vào sự phát triển của xã hội Đà Loan thông qua các hoạt động kinh tế, xã hội và văn hóa. Sự đa dạng nguồn nhân lực này sẽ tiếp tục là một lợi thế quan trọng cho Đà Loan trong tương lai.

6.2. Tác động tiêu cực

Thứ nhất, số lượng lao động nhập cư từ Đông Nam Á ngày càng gia tăng có thể dẫn đến nguy cơ thất nghiệp đối với lao động địa phương tại Đà Loan. Các công ty có thể ưu tiên tuyển dụng lao động nhập cư với mức lương thấp hơn, làm giảm cơ hội việc làm cho người dân Đà Loan. Thêm vào đó, một trong những tác động tiêu cực lên nền kinh tế Đà Loan là việc lao động nhập cư chuyển tiền về quê hương. Số tiền chuyển về quê hương này có thể làm suy yếu dòng tiền lưu thông trong nền kinh tế Đà Loan, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và đầu tư. Cuối cùng, sự gia tăng lao động nhập cư Đông Nam Á cũng có thể tạo ra áp lực lên hệ thống an sinh xã hội của Đà Loan. Việc cung cấp các dịch vụ xã hội và phúc lợi cho lao động nhập cư có thể làm tăng chi phí cho chính phủ Đà Loan, ảnh hưởng đến ngân sách và khả năng đầu tư vào các lĩnh vực phát triển kinh tế khác.

Thứ hai, nhiều quốc gia Đông Nam Á gửi lao động sang Đà Loan để tìm kiếm cơ hội việc làm và thu nhập cao hơn. Tuy nhiên, điều này có thể dẫn đến sự mất cân bằng trong quan hệ thương mại và lao động giữa Đà Loan và các quốc gia Đông Nam Á khác. Các quốc gia Đông Nam Á có thể cảm thấy bất bình về việc Đà Loan "hút" các nguồn nhân lực có kỹ năng từ các nước của họ, làm ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế và xã hội. Điều này có thể dẫn đến những căng thẳng chính trị và ngoại giao giữa Đà Loan và một số quốc gia Đông Nam Á, thậm chí là sự hợp tác và quan hệ song phương.

Thứ ba, mặc dù lao động nhập cư Đông Nam Á đã góp phần giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động tại Đà Loan, nhưng họ cũng mang lại một số thách thức đối với sự phát triển nguồn nhân lực. Một số nhóm lao động nhập cư chỉ có trình độ học vấn và kỹ năng nghề nghiệp hạn chế, vì vậy họ thường phải đảm nhận những công việc đơn giản, chất lượng thấp mà người dân Đà Loan không muốn làm. Điều này có thể dẫn đến sự lệch pha giữa cung và cầu lao động, làm chậm tiến trình hiện đại hóa và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Đà Loan. Gia tăng lao động nhập cư cũng có thể gây ra sự cạnh tranh gay gắt trong thị trường

việc làm tại Đài Loan, đặc biệt là đối với những người lao động có trình độ thấp hoặc không có kỹ năng chuyên môn. Điều này có thể dẫn đến việc người lao động Đài Loan bị mất việc làm hoặc phải chấp nhận mức lương thấp hơn để cạnh tranh với lao động nhập cư.

7. Khuyến nghị

Một là, Đài Loan cần có chính sách hỗ trợ và đào tạo nghề nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của lao động địa phương. Điều này sẽ giúp giảm thiểu nguy cơ thất nghiệp gia tăng do sự cạnh tranh với lao động nhập cư. Chính phủ có thể triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng chuyên môn, hỗ trợ doanh nghiệp tạo việc làm cho người dân Đài Loan, đồng thời khuyến khích họ nâng cao trình độ và năng suất lao động. Đồng thời, cần có các biện pháp bảo vệ quyền lợi cho lao động nhập cư, như thực thi nghiêm ngặt luật lao động và cải thiện điều kiện làm việc.

Hai là, Đài Loan cần có chính sách quản lý và điều chỉnh dòng tiền chuyển về nước của lao động nhập cư. Ví dụ, có thể áp dụng các biện pháp như thuế hoặc ưu đãi nhằm khuyến khích lao động nhập cư sử dụng một phần tiền lương tại Đài Loan để tiêu dùng và đầu tư trong nước, thay vì chuyển toàn bộ về quê hương. Điều này sẽ giúp duy trì dòng tiền lưu thông trong nền kinh tế Đài Loan. Một cách khác là việc tạo điều kiện cho lao động nhập cư tích lũy thu nhập và gửi tiết kiệm tại Đài Loan cũng là một giải pháp hữu ích.

Ba là, Đài Loan cần xây dựng một chính sách nhập cư toàn diện và hiệu quả hơn, bao gồm các biện pháp kiểm soát số lượng người lao động nhập cư, quản lý điều kiện lao động, và cung cấp các dịch vụ xã hội phù hợp cho họ. Điều này sẽ giúp giảm thiểu áp lực lên hệ thống an sinh xã hội, đồng thời thúc đẩy sự hòa nhập và ổn định xã hội. Bên cạnh đó, chính phủ Đài Loan nên cải thiện quy trình cấp giấy phép lao động, mua bán bảo hiểm y tế và an toàn lao động, đồng thời hỗ trợ họ tiếp cận các dịch vụ công cộng. Tuy nhiên, chính phủ nên kế hoạch phân bổ ngân sách hợp lý để đáp ứng nhu cầu của lao động nhập cư mà không ảnh hưởng quá nhiều đến ngân sách trong nước.

8. Kết luận

Chính sách Hưởng Nam mới của Đài Loan đã mở ra một cơ hội mới và làm tăng cường quan hệ hợp tác với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Trong bối cảnh này, vai trò của lao động nhập cư từ Đông Nam Á trở nên đặc biệt quan trọng và có ảnh hưởng sâu rộng đến sự phát triển và thực hiện chính sách này. Lao động nhập cư từ Đông Nam Á không chỉ đóng góp vào nền kinh tế của Đài Loan mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng quan hệ thương mại, văn hóa và giáo dục với khu vực này. Tuy nhiên, để tận dụng hết tiềm năng của lao động nhập cư từ Đông Nam Á, Đài Loan cần phải đảm bảo rằng họ được đối xử công bằng và có điều kiện làm việc an toàn. Chính

phủ cần khuyến khích tiếp tục phát triển các chính sách và chương trình hỗ trợ sự đa dạng của cộng đồng người nhập cư Đài Loan. Trong tương lai, sự hợp tác và giao lưu giữa Đài Loan và các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á thông qua lao động nhập cư sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững và hòa bình trong khu vực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] International Organization for Migration (IOM), "Labour migration". *Global Migration Data Portal*, 2022. [Online]. Available: <https://www.migrationdataportal.org/themes/labour-migration> [Accessed July 08, 2024].
- [2] Y. Lin, "Southeast Asian Migrant Workers in Taiwan: Human Rights and Soft Power", *Center for Strategic and International Studies*, 28, 2023. [Online]. Available: <https://www.csis.org/blogs/new-perspectives-asia/southeast-asian-migrant-workers-taiwan-human-rights-and-soft-power> [Accessed February 29, 2024].
- [3] Executive Yuan, "New Southbound Policy", *Office of Trade Negotiations*, 2018. [Online]. Available: <https://www.ey.gov.tw/File/67AD04C59AFC20C0> [Accessed July 08, 2024].
- [4] S. Chattaraj, "Looking South and Acting East", *Indo-Pacific Defense Forum*, December 16, 2022. [Online]. Available: <https://ipdefenseforum.com/2022/12/looking-south-and-acting-east/> [Accessed February 29, 2024].
- [5] J. B. Jiun *et al.*, "Re-examining critical links between Taiwan and Southeast Asia: The New Southbound Policy in the Tsai era", *The National Bureau of Asian Research*, 2018. [Online]. Available: https://www.nbr.org/wp-content/uploads/pdfs/publications/psa_southbound_briefs_2018.pdf [Accessed March 10, 2024].
- [6] C. I. Tsay, "Migration between Southeast Asia and Taiwan: Trends, Characteristics and Implications", *Journal of Asean studies*, vol. 3, no.2, pp. 68-92, 2016. <https://doi.org/10.21512/jas.v3i2.842>
- [7] K. Everington, "Immigration to Taiwan has risen by 25% over 5 years", *Taiwan News*, 2023. [Online]. Available: <https://www.taiwannews.com.tw/en/news/5036126> [Accessed March 11, 2024].
- [8] N. Vu, "SCMP: Vietnamese Increase Presence and Contribution to Taiwan", *Tuoi Tre News*, 2023. [Online]. Available: <https://tuoiitre.vn/scmp-nguoi-viet-gia-tang-su-hien-dien-va-dong-gop-cho-dai-loan-20230819200938006.htm> [Accessed February 29, 2024].
- [9] Public Diplomacy Coordination Council, "Taiwan relaxes visa rules for nationals of six ASEAN members and India", *Ministry of Foreign Affairs, Republic of China (Taiwan)*, 2016. [Online]. Available: https://en.mofa.gov.tw/News_Content.aspx?n=539A9A50A5F8AF9E&s=45D41D4448C4284E [Accessed February 29, 2024].
- [10] R. Jennings, "Southeast Asian Migrants Revitalizing Taiwan Economy", *Voice of America*, 2013. [Online]. Available: <https://www.voanews.com/a/southeast-asian-migrants-revitalizing-taiwan-economy/1650818.html> [Accessed July 08, 2024].
- [11] H. M. Hsiao and A. H. Yang, "Repositioning Taiwan in Southeast Asia: Strategies to Enhance People-to-People Connectivity", *The National Bureau of Asian Research*, 2018. Available: <https://www.nbr.org/publication/repositioning-taiwan-in-southeast-asia-strategies-to-enhance-people-to-people-connectivity/> [Accessed March 11, 2024].
- [12] R. Charette, "Inclusivity leading to win-win positivity: Turning foreign labor into a talent resource", *CommonWealth Magazine*, March 19, 2023. [Online]. Available: <https://english.cw.com.tw/article/article.action?id=3397> [Accessed July 08, 2024].